

Số: 893 /PVCFC-IR

Cà Mau, ngày 13 tháng 06 năm 2018

V/v thông báo Biên bản và Nghị quyết tại
phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TP.HCM**

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM.

Tên công ty: **Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau**

Mã chứng khoán: **DCM**

Địa chỉ trụ sở chính: Lô D, KCN Phường 1, đường Ngô Quyền, Phường 1, Tp. Cà Mau.

Điện thoại đi động: (0290) 3819 000

Fax: (0290) 3590 501

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Trần Mỹ

Địa chỉ: Lô D, KCN Phường 1, đường Ngô Quyền, Phường 1, Tp. Cà Mau.

Loại thông tin công bố:

Bất thường (24h) Bất thường (72h) Định kỳ Yêu cầu

Nội dung thông tin công bố: *Thông báo Biên bản và Nghị quyết tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.*

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau www.pvcfc.com.vn, mục Quan hệ nhà đầu tư vào ngày 13/06/2018.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã được công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT-PVCFC (để b/c);
- BKS -PVCFC(để b/c);
- TGD-PVCFC (để b/c);
- Lưu: VT, TCKT, IR.

Đính kèm:

- Biên bản số 02/BB- ĐHĐCĐ – 2018;
- Nghị quyết số 1196/NQ-PVCFC

**NGƯỜI ĐƯỢC UQCBTT
ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Trần Mỹ



Số: 02/BB-ĐHĐCĐ-2018

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 06 năm 2018

BIÊN BẢN

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau, trụ sở tại Lô D, KCN Phường 1, đường Ngô Quyền, Phường 1, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Mã số doanh nghiệp: 2001012298

I. Thời gian, địa điểm.

- Thời gian: Từ 13h00 đến 17h35 ngày 12/06/2018.
- Địa điểm: Khách sạn InterContinental Saigon, số 82 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, TP.HCM.

II. Thành phần tham dự, tính hợp pháp của cuộc họp.

1. Thành phần tham dự

- Các cổ đông và đại diện cổ đông của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau theo danh sách do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam lập tại Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày đăng ký cuối cùng 26/03/2018.
- Các đại biểu là khách mời từ các cơ quan, đơn vị.

2. Tính hợp pháp của cuộc họp

Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Chủ tọa chỉ định gồm có:

- Bà Nguyễn Thu Trang - Trưởng phòng, Văn phòng công ty: Trưởng ban
- Ông Nguyễn Thảo Dương Anh - Ban ERP : Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Chuyên - Ban TCNS : Thành viên

Theo báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông, kết quả kiểm tra tư cách cổ đông đến dự họp như sau:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: 529.400.000 cổ phần.
- Tổng số cổ đông được gửi thư mời dự họp: Toàn bộ cổ đông theo danh sách do Trung tâm Lưu ký chứng khoán lập vào ngày đăng ký cuối cùng 26/03/2018.
- Tổng số cổ đông dự họp trực tiếp và theo ủy quyền: gồm 106 cổ đông, sở hữu 461.697.458 cổ phần, tương đương 87,21% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Trong đó:
 - Tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông có mặt đều có đủ tư cách dự họp.

Căn cứ vào quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành và Điều lệ Công ty, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau tổ chức ngày 12/06/2018 là hợp pháp và đủ điều kiện tiến hành.

III. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp.

1. Chủ tọa:

- Ông Nguyễn Đức Thành - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

2. Đoàn chủ tịch gồm có:

- Ông Nguyễn Đức Thành - Chủ tịch Hội đồng quản trị - Chủ tọa;

- Ông Bùi Minh Tiến - Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc;

- Bà Phan Thị Cẩm Hương - Trưởng Ban kiểm soát;

- Ông Trần Chí Nguyễn - Ủy viên Hội đồng quản trị

- Ông Trần Mỹ - Ủy viên Hội đồng quản trị

3. Đoàn Thư ký gồm có:

- Ông Đỗ Thành Hưng - Thư ký Công ty;

- Bà Trần Thanh Bình - Thư ký chủ tịch HĐQT.

IV. Nội dung và chương trình nghị sự.

Hội đồng quản trị trình Đại hội thông qua các nội dung:

1. Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2017 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018;

2. Báo cáo hoạt động Hội đồng quản trị 2017 và phương hướng hoạt động 2018;

3. Báo cáo hoạt động của BKS năm 2017, kế hoạch hoạt động 2018 và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018;

4. Công tác bầu cử thành viên Hội đồng quản trị

5. Báo cáo tài chính năm 2017; Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2017 và đề xuất phương án trích quỹ Phát triển khoa học và Công nghệ, Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018;

6. Báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao, lợi ích khác năm 2017 của Ban Quản lý điều hành, và Kế hoạch năm 2018 của HĐQT và Ban Kiểm soát.;

7. Trình thông qua Quy chế Quản trị Công ty cổ phần phân bón Dầu khí Cà Mau

Toàn văn các nội dung báo cáo, tờ trình được Công ty cung cấp trong bộ tài liệu phiên họp công bố trên website www.pvcfc.com.vn từ ngày 01/6/2018 và gửi cho các cổ đông đến dự họp.

V. Diễn biến nội dung cuộc họp.

13h35

Thủ tục chào cờ, giới thiệu đại biểu.

13h55

Chủ tịch Hội đồng quản trị Nguyễn Đức Thành phát biểu chào mừng và khai mạc phiên họp Đại hội đồng cổ đông.

14h00

Đoàn chủ tịch phiên họp xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thông qua Chương trình nghị sự và thành phần Ban kiểm phiếu.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua vào lúc 14h00 các nội dung với tỷ lệ tán thành 100%:

- Chương trình nghị sự: Được thông qua như mục IV trên đây.

- Thành phần Ban kiểm phiếu gồm có:

- Bà Nguyễn Thu Trang, Trưởng phòng, Văn phòng công ty : Trưởng ban
- Ông Nguyễn Thảo Dương Anh - chuyên viên Ban ERP : Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Chuyên - Phó phòng nhân sự, Ban TCNS : Thành viên

14h05

Chủ tọa và Đoàn chủ tịch bắt đầu điều khiển cuộc họp theo Chương trình nghị sự với diễn biến như sau:

1. Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2017 và các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chính năm 2018

Ông Bùi Minh Tiến - Tổng giám đốc Công ty trình bày Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2017 và dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2018.

2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị 2017, phương hướng hoạt động 2018.

Ông Nguyễn Đức Thành - Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018.

3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017, kế hoạch hoạt động năm 2018 và đề xuất đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018

Bà Phan Thị Cẩm Hương, Trưởng ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017, kế hoạch hoạt động năm 2018 và đề trình danh sách đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2018.

4. Công tác bầu cử thành viên HĐQT

- Ông Bùi Minh Tiến xin ý kiến Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông tán thành.
- Đại hội đã biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT đối với Ông Nguyễn Đức Thành. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông tán thành.
- Đại hội đã biểu quyết thông qua danh sách ứng cử viên vào vị trí thành viên HĐQT. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông tán thành.
- Sau đó Ban kiểm phiếu đã phổ biến thể lệ và cách thức bầu cử tới toàn thể Đại hội.

001
CỘ
CỔ
NB
CÀ
MAL

- Các cổ đông dự họp đã tiến hành bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT theo Quy chế bầu cử, Danh sách ứng cử viên đã được Đại hội thông qua và hướng dẫn của Ban kiểm phiếu.

5. Báo cáo tài chính năm 2017 và Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2017, Kế hoạch Phân phối lợi nhuận 2018

Ông Đinh Như Cường, Kế toán trưởng công ty, theo ủy quyền Hội đồng quản trị trình bày Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2017, trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2017 và đề xuất phương án trích quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018.

6. Báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao, lợi ích của Ban Quản lý, Điều hành, Kiểm soát năm 2017 và Kế hoạch năm 2018 của HĐQT và Ban Kiểm soát.

Ông Lê Hồng Nam, Trưởng ban Tổ chức Nhân sự công ty theo ủy quyền của Hội đồng quản trị trình bày Báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao, lợi ích khác năm 2017 của Ban Quản lý, Điều hành, Kiểm soát và Kế hoạch năm 2018 của HĐQT và Ban Kiểm soát.

(Toàn văn các nội dung báo cáo, tờ trình: chi tiết theo Tài liệu phiên họp đã gửi các cổ đông)

15h25:

Bà Nguyễn Thu Trang - Trưởng ban kiểm phiếu lên công bố kết quả bầu cử thành viên HĐQT. Kết quả bầu cử như sau:

- Ông Văn Tiến Thanh: 460.943.953/461.648.117 phiếu bầu, tỷ lệ 99,8475%

15h30-15h55

Đại hội đồng cổ đông nghỉ giải lao.

15h55

7. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Ông Trần Chí Nguyễn - Ủy viên HĐQT trình bày tờ trình của HĐQT về việc thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty

16h00

Bà Nguyễn Thu Trang - Trưởng ban kiểm phiếu lên hướng dẫn thể lệ và cách thức biểu quyết.

16h05

8. Ra mắt thành viên Hội đồng quản trị

Trong thời gian nghỉ giải lao, Hội đồng quản trị Công ty đã họp và nhất trí bầu Ông Bùi Minh Tiến - Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị và bổ nhiệm Ông Văn Tiến Thanh - Ủy viên HĐQT giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty.

16h10

9. Phiên thảo luận của Đại hội

Cổ đông phát biểu ý kiến, nêu các câu hỏi liên quan đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Đoàn chủ tịch và Ban lãnh đạo Công ty đã trả lời và có ý kiến thảo

luận với Đại hội. Tóm tắt các ý kiến phát biểu, thảo luận và nội dung giải đáp chủ yếu như sau:

Cổ đông: Hiện nay giá cổ phiếu DCM đang khá thấp, Ban lãnh đạo Công ty có thể cân nhắc tăng cổ tức lên 10% thay vì 9% theo kế hoạch?

Trả lời:

Giá cổ phiếu không được như kỳ vọng phụ thuộc vào nhiều yếu tố khách quan mà quan trọng nhất là yếu tố thị trường. Trong khả năng cũng như nhiệm vụ của mình, Ban lãnh đạo Công ty luôn cố gắng hoàn thành tốt Kế hoạch SXKD được ĐHĐCĐ giao. Kế hoạch chi trả cổ tức 9% đã được ĐHĐCĐ năm 2017 thông qua và mức 9% là mức mà chúng tôi cũng đã hết sức cố gắng trong 12% tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn CSH bình quân, Công ty đang trong giai đoạn phát triển nên cũng cần phải trích lập các quỹ để sử dụng. Căn cứ hiệu quả SXKD chúng tôi cũng sẽ có thể cân nhắc việc tạm ứng cổ tức 2018 cho cổ đông.

Cổ đông: Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 mà Công ty đưa ra thận trọng quá, nên tăng chỉ tiêu cao hơn nhất là trong bối cảnh Công ty đã đạt LNST quý 1/2018 là 259 tỷ cũng như việc sắp được áp thuế VAT 5%, giá Urea trên thị trường tăng cao.

Trả lời:

Hai chỉ tiêu quan trọng nhất trong kế hoạch SXKD là chỉ tiêu sản lượng và lợi nhuận thì phụ thuộc rất lớn vào khả năng cung cấp khí của PVN. Nhà máy có chạy được công suất 110% hay không phụ thuộc vào nguồn khí có đủ cung cấp hay không. Hiện tại PVN đang hết sức cố gắng đảm bảo cho Công ty có nguồn khí ổn định cho sản xuất. Và chúng tôi lập kế hoạch dựa trên những yếu tố chắc chắn nên phải cân nhắc, tuy nhiên giống như năm 2017 đã qua, chúng tôi kỳ vọng Công ty sẽ hoàn thành kế hoạch với những chỉ tiêu tốt hơn.

Về lợi nhuận do đang được hưởng chính sách về cơ chế giá khí cũng như việc sinh lợi từ các nguồn khác trong năm 2018 chưa rõ nét nên khi xây dựng kế hoạch Công ty cũng xây dựng kế hoạch ở mức tối đa 12%/vốn CSH bình quân.

Cổ đông: Ước tính kết quả kinh doanh quý II? Khả năng áp dụng thuế VAT mới ảnh hưởng như thế nào đến kết quả kinh doanh của Công ty?

Trả lời:

Lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2018 ước đạt 390-400 tỷ đồng. Về việc áp dụng thuế VAT 5% hiện Công ty chưa có thông tin về thời điểm áp dụng. Nếu chính sách VAT được áp dụng sẽ được khấu trừ các chi phí đầu vào, giá trị được khấu trừ còn phụ thuộc vào nguyên vật liệu đầu vào mỗi năm. Trong trường hợp áp dụng từ năm 2019 thì chúng tôi ước Công ty có thể giảm chi phí nguyên vật liệu đầu vào từ 150-200 tỷ đồng.

Cổ đông: Tiến trình thoái vốn của PVN trong tương lai như thế nào? Giá thoái dự kiến là bao nhiêu? Tại sao PVN giảm xuống còn 51%, có phải do năng lực cạnh tranh của DCM chưa đủ nên còn cần PVN phải bao cấp?

Trả lời:

Hiện PVN đã triển khai thuê đơn vị tư vấn để triển khai công tác thoái vốn theo các quy định (định giá, tỷ lệ, thời gian, giá thoái,...) và tích cực để hoàn thành công tác này trong năm 2018. Trong lộ trình thoái vốn của PVN, DCM luôn sẵn sàng cho các kế hoạch kể cả khi tập đoàn thoái xuống dưới mức 51%.

Theo thông tin của cổ đông lớn PVN, việc thoái vốn của PVN tại DCM nằm trong lộ trình tái cơ cấu PVN đã được chính phủ phê duyệt. Việc thoái vốn này cũng phù hợp với chiến lược phát triển của PVN cũng như sức hấp thụ của thị trường, vì vậy việc tiếp tục giữ 51% không phải là do DCM còn cần phải bao cấp hay hỗ trợ về cơ chế. Trong tương lai PVN sẽ tiếp tục tái cấu trúc để thoái vốn ở mức tối ưu nhất.

Cổ đông: Chiến lược khác biệt hóa thương hiệu có lợi thế cạnh tranh như thế nào? Nhiều nhà đầu tư cổ phiếu cho rằng về dài hạn thì các cổ phiếu ngành phân bón không hấp dẫn, Ban lãnh đạo Công ty có quan điểm như thế nào về vấn đề này?

Trả lời:

Công ty đã xây dựng Chiến lược khác biệt hóa thương hiệu từ năm 2016 và bắt đầu áp dụng thực hiện từ năm 2017. Việc khác biệt thể hiện không chỉ ở phương diện sản xuất 1 sản phẩm là phân đạm mà từ 2017 Công ty đã cho ra mắt bộ sản phẩm phân bón, để cung cấp các loại dinh dưỡng cho cây trồng. Bên cạnh đó, DCM tập trung đầu tư nghiên cứu sản phẩm mới áp dụng công nghệ cao như phân khoáng, phân hữu cơ ... và nghiên cứu cung cấp các giải pháp dinh dưỡng cho cây trồng.

DCM xây dựng chiến lược từng giai đoạn ngắn hạn và dài hạn. Trong dài hạn chúng tôi hy vọng DCM sẽ tiếp tục phát triển bền vững tuy nhiên việc phát triển phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố. Chúng tôi chỉ có quyết tâm thực hiện nhiệm vụ kế hoạch nhưng vì không phải chuyên gia cổ phiếu nên khó có thể trả lời chính xác tới nhà đầu tư là liệu trong tương lai cổ phiếu của ngành phân bón có còn hấp dẫn nữa hay không.

Cổ đông: Giá khí khi DCM phải mua theo giá thị trường thì đầu ra của DCM như thế nào, có giống DPM hay không? Giải pháp giữ lợi nhuận?

Trả lời:

Hiện DCM đang làm việc với PVN trình Chính phủ phê duyệt chính sách để có được nguồn khí ổn định cho sản xuất với mức giá hợp lý theo thị trường đảm bảo cho DCM tiếp tục phát triển hiệu quả. PVN đã báo cáo Bộ công thương để xin ý kiến chính phủ, khi có thông tin chính xác chúng tôi sẽ thông tin tới quý cổ đông. Công ty tin tưởng Chính phủ sẽ có chính sách hợp lý để thoái vốn và giúp DCM phát triển.

Công ty đã xây dựng một số giải pháp chuẩn bị cho việc tối ưu lợi nhuận như các biện pháp tối ưu hóa để tiết kiệm chi phí, đầu tư xây dựng nhà máy NPK và trong tương lai có thể sẽ đầu tư thêm nhà máy phân bón hữu cơ,...

Cổ đông: NPK DCM có lợi thế gì so với Công ty khác?

Trả lời:

Như quý vị đã biết, DPM hiện có nhà máy NPK với công nghệ cao, DCM cũng đầu tư NPK công nghệ cao: Các nhà máy NPK trên thế giới thường dùng phân đơn SA để tạo nitrogen (N) trong NPK, tuy nhiên công nghệ sản xuất NPK của DCM là dùng Urea nóng chảy để tạo N. Việc này giúp cho quá trình kết tinh, tạo hạt hiệu quả và hạt phân bón có độ tan cao. Bên cạnh đó chúng tôi cũng ứng dụng nhiều thành tựu khoa học và công nghệ giúp nâng cao sản lượng NPK.

Ngoài ra quan điểm chung của DCM là chỉ sản xuất phân bón chất lượng cao. Thị trường mục tiêu của Công ty là ĐBSCL- thị trường lớn nhất cả nước trong khi đó DCM đang dẫn đầu về sản lượng tiêu thụ Urea trong khu vực, các ưu thế về phân phối cũng như vận chuyển đường sông thuận lợi cũng sẽ giúp Công ty nhanh chóng chiếm lĩnh thị trường NPK trong tương lai.

16h45

- Đoàn chủ tịch thông báo và đề nghị toàn thể các cổ đông hoàn tất việc biểu quyết về các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

VI. Thông báo kết quả kiểm phiếu.

17h05:

Bà Nguyễn Thu Trang, thay mặt Ban kiểm phiếu đọc báo cáo kết quả biểu quyết thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 với các chỉ tiêu chính:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017		Tỷ lệ so sánh (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	
A	B	C	1	2	3=2/1
I	CÁC CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG (*)				
1	Sản lượng sản xuất	Nghìn tấn			
-	Đạm Cà Mau (Urê quy đổi)		752,23	851,08	113%
2	Sản lượng tiêu thụ	Nghìn tấn			
-	Đạm Cà Mau (Urê quy đổi)		752,23	864,50	115%
-	Tự doanh		75,00	69,18	92%
II	CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CÔNG TY (HỢP NHẤT)				
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.328	5.920	111%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	666,18	679,33	102%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	632,80	641,38	101%
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	55,09	86,18	156%
III	CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ				
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.300	5.915	112%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	665,79	676,16	102%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	632,62	639,44	101%
4	Tỷ suất LNTT/VĐL	Tỷ đồng	12,58%	12,77%	102%
5	Giá trị thực hiện đầu tư XD và MSTTS TTB	Tỷ đồng	540,50	161,95	30%
6	Nộp NSNN	Tỷ đồng	50,09	79,76	159%

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 459.935.499 cổ phần, đạt 99,74 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0,0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt 0, 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

2. Thông qua các chỉ tiêu chính của kế hoạch SXKD năm 2018:

a) Chỉ tiêu sản lượng

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2018
1	Sản lượng sản xuất		
1.1	Đạm Cà Mau	Nghìn Tấn	751
2	Sản lượng kinh doanh		
2.1	Đạm Cà Mau	Nghìn Tấn	751
2.2	Phân bón khác	Nghìn Tấn	90

b) Kế hoạch tài chính toàn Công ty (hợp nhất)

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2018
I	Chỉ tiêu tài chính (Công ty hợp nhất)		
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.496
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	685
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	650
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	58
II	Chỉ tiêu tài chính (Công ty mẹ)		
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	6.235
-	Trong đó: Vốn điều lệ/VCSHBQ	Tỷ đồng	5.294
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.473
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	683
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	649
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn CSHBQ	%	12%
6	Nộp NSNN	Tỷ đồng	51
7	Đầu tư XDCB và MS TTB		
7.1	Tổng mức đầu tư	Tỷ đồng	735,7
-	Đầu tư XDCB và Mua sắm tài sản, trang thiết bị	Tỷ đồng	735,7
-	Đầu tư góp vốn vào các đơn vị thành viên	Tỷ đồng	0
7.2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	735,7
-	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	262,5
-	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	473,2

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 459.827.499 cổ phần, đạt 99,72 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0,0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 108.000 cổ phần, đạt 0,0234% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018:

Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018 như nội dung trình bày tại phiên họp.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 459.835.499 cổ phần, đạt 99,72% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0,0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 100.000 cổ phần, đạt 0,0217% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

4. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2017 của Ban kiểm soát và kế hoạch hoạt động năm 2018.

Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018 như nội dung trình bày tại phiên họp.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 459.927.499 cổ phần, đạt 99,74 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0,0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 8.000 cổ phần, đạt 0,0017% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

5. Thông qua đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2018:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát quyết định lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 446.616.829 cổ phần, đạt 96,86% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 12.309.170 cổ phần, đạt 2,67% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 1.009.500 cổ phần, đạt 0,218% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

6. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 459.927.499 cổ phần, đạt 99,74 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0,0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 8.000 cổ phần, đạt 0,0017% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

7. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận 2017:

Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau:

Stt	Khoản mục	Giá trị (tỷ đồng)
I	LNST lũy kế năm 2017	737,39

Stt	Khoản mục	Giá trị (tỷ đồng)
1	LNST chưa phân phối năm 2016 chuyển sang năm 2017	97,95
2	LNST năm 2017	639,44
II	Phân phối LNST lũy kế năm 2017	621,16
1	Quỹ Đầu tư phát triển (12% Lợi nhuận sau thuế)	76,73
2	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	66,68
	- Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi người lao động	64,88
	- Quỹ Thưởng người quản lý	1,80
3	Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động (20% LNST phần vượt Kế hoạch đã được thông qua)	1,29
4	Chia cổ tức (09% VDL tương đương 900 đồng/cổ phiếu)(**)	476,46
III	LNST chưa phân phối năm 2017 chuyển sang năm 2018	116,22

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 458.655.259 cổ phần, đạt 99,467% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 180.240 cổ phần, đạt 0,039% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 1.100.000 cổ phần, đạt 0,239% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

8. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018

Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

Stt	Khoản mục	Giá trị (tỷ đồng)
I	LNST lũy kế năm 2018 theo kế hoạch	765,39
1	LNST chưa phân phối năm 2017 chuyển sang năm 2018	116,22
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2018 theo kế hoạch	649,17
II	Phân phối LNST lũy kế năm 2018 theo kế hoạch	619,14
1	Quỹ Đầu tư phát triển (12% Lợi nhuận sau thuế)	77,90
2	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	64,78
3	Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi	20% phần LNST năm 2018 vượt KH
4	Chia cổ tức (09% VDL tương đương 900 đồng/cổ phiếu)	476,46
III	LNST chưa phân phối năm 2018 chuyển sang năm 2019 theo kế hoạch	146,25

Việc thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018 sẽ do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 quyết định.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 458.827.499 cổ phần, đạt 99,50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0,0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 1.108.000 cổ phần, đạt 0,24% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

9. Thông qua việc trích quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ năm 2018

Đại hội đồng cổ đông thông qua mức trích quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ năm 2018 như sau: Tối đa 10% thu nhập tính thuế năm 2018 trước khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2018.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 447.490.029 cổ phần, đạt 97,04% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 12.335.970 cổ phần, đạt 2,675% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 109.500 cổ phần, đạt 0,024% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

10. Thông qua báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao và các lợi ích khác của Ban Quản lý, Điều hành, Kiểm soát năm 2017 và Kế hoạch năm 2018 của HĐQT, Ban kiểm soát:

Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao và các lợi ích khác của Ban Quản lý, Điều hành, Kiểm soát năm 2017 như sau:

- Giá trị thực hiện năm 2017: 9.158 triệu đồng

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 459.925.479 cổ phần, đạt 99,74% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0,0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 10.020 cổ phần, đạt 0,0022% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

11. Thông qua dự toán kế hoạch tiền lương, tiền thưởng, thù lao và các lợi ích khác của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2018:

Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch tiền lương, tiền thưởng, thù lao và lợi ích khác của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2018 như sau:

a. Quỹ tiền lương, tiền thưởng và thù lao kế hoạch:

Công ty tạm xây dựng Quỹ tiền lương, tiền thưởng, thù lao kế hoạch năm 2018 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát như sau:

- Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS : 7.776 triệu đồng.

- Quỹ tiền thưởng của HĐQT và BKS : 945 triệu đồng.

- Tổng cộng : 8.721 triệu đồng.

b. Phân phối tiền lương, tiền thưởng và thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

Việc phân phối quỹ tiền lương, tiền thưởng và thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện theo Quy chế tiền lương, tiền thưởng và thù lao của Ban quản lý, điều hành do Hội đồng quản trị Công ty ban hành.

c. Cơ chế xác định Quỹ tiền lương, tiền thưởng và thù lao thực hiện năm 2018:

➤ Quỹ tiền lương thực hiện:

- Quỹ tiền lương thực hiện được xác định trên cơ sở số người Ban quản lý, điều hành chuyên trách thực tế (tính bình quân theo tháng) và mức tiền lương bình quân thực hiện.
- Mức tiền lương bình quân thực hiện được xác định trên cơ sở mức tiền lương bình quân kế hoạch gắn với mức độ thực hiện các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh cụ thể như sau:
 - + Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch thì mức tiền lương bình quân thực hiện được xác định bằng mức tiền lương bình quân kế hoạch.
 - + Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì cứ 01% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, mức tiền lương bình quân thực hiện được tính thêm 02%, nhưng không quá 20% so với mức tiền lương bình quân kế hoạch.

➤ Quỹ tiền thưởng thực hiện:

- Khi lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì quỹ tiền thưởng của Ban quản lý, điều hành trong tháng 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Ban quản lý, điều hành chuyên trách.
- Khi lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì quỹ tiền thưởng của Ban quản lý, điều hành trong tháng 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Ban quản lý, điều hành chuyên trách.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 459.823.979 cổ phần, đạt 99,72% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0,0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 111.520 cổ phần, đạt 0,024% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

12. Thông qua Quy chế quản trị Công ty

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 458.923.979 cổ phần, đạt 99,52% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0,0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 1.011.520 cổ phần, đạt 0,219% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

VII. Thông qua Biên bản, Nghị quyết và bế mạc phiên họp.

Vào hồi 17 giờ 20 phút, Đại hội đồng cổ đông đã hoàn thành và đã có kết quả biểu quyết thông qua các nội dung theo chương trình nghị sự. Căn cứ Chương trình nghị sự, Tài liệu đại hội, diễn biến đại hội và kết quả kiểm phiếu đã công bố, ông Đỗ Thành Hưng, thay mặt Ban Thư ký báo cáo với Đại hội đồng cổ đông các nội dung dự thảo Biên bản và Nghị quyết phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần phân bón Dầu khí Cà Mau, với các nội dung quyết nghị như đã ghi ở mục VI của Biên bản này.

Ông Bùi Minh Tiên, thay mặt Đoàn chủ tịch phiên họp đề nghị Đại hội đồng cổ đông biểu quyết và Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết nhất trí 100% thông qua Biên bản và Nghị quyết phiên họp.

Sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Biên bản họp và Nghị quyết, Ông Bùi Minh Tiên thay mặt Đoàn chủ tịch cảm ơn các cổ đông và tuyên bố bế mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau vào lúc 17 giờ 35 phút ngày 12/6/2018.

Biên bản này đã được Ban thư ký ghi chép phản ánh trung thực toàn bộ diễn biến phiên họp, theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.

THƯ KÝ



Đỗ Thành Hưng



Trần Thanh Bình

CHỦ TỌA



Nguyễn Đức Thành

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, IR.

Số: 1196/NQ-PVCFC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 6 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần phân bón Dầu khí Cà Mau đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ Biên bản họp số: 02/BB-ĐHĐCĐ-2018 và kết quả biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau thông qua các nội dung tại cuộc họp thường niên ngày 12/6/2018,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các báo cáo, tờ trình với các nội dung cụ thể như sau:

- 1.1. Thông qua Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 với các chỉ tiêu chính:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017		Tỷ lệ so sánh (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	
A	B	C	1	2	3=2/1
I CÁC CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG (*)					
1	Sản lượng sản xuất	Nghìn tấn			
-	Đạm Cà Mau (Urê quy đổi)		752,23	851,08	113%
2	Sản lượng tiêu thụ	Nghìn tấn			
-	Đạm Cà Mau (Urê quy đổi)		752,23	864,50	115%
-	Tự doanh		75,00	69,18	92%
II CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CÔNG TY (HỢP NHẤT)					
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.328	5.920	111%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	666,18	679,33	102%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	632,80	641,38	101%
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	55,09	86,18	156%
III CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ					
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.300	5.915	112%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	665,79	676,16	102%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	632,62	639,44	101%
4	Tỷ suất LNTT/VĐL	Tỷ đồng	12,58%	12,77%	102%
5	Giá trị thực hiện đầu tư XD và MSTs TTB	Tỷ đồng	540,50	161,95	30%
6	Nộp NSNN	Tỷ đồng	50,09	79,76	159%

1.2. Thông qua các chỉ tiêu chính của kế hoạch SXKD năm 2018:

a) Chỉ tiêu sản lượng

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2018
1	Sản lượng sản xuất		
1.1	Đạm Cà Mau	Nghìn tấn	751
2	Sản lượng kinh doanh		
2.1	Đạm Cà Mau	Nghìn tấn	751
2.2	Phân bón khác	Nghìn tấn	90

b) Kế hoạch tài chính.

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2018
I	Chỉ tiêu tài chính (Công ty hợp nhất)		
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.496
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	685
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	650
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	58
II	Chỉ tiêu tài chính (Công ty mẹ)		
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	6.235
-	Trong đó: Vốn điều lệ/VCSHBQ	Tỷ đồng	5.294
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.473
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	683
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	649
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn CSHBQ	%	12%
6	Nộp NSNN	Tỷ đồng	51
7	Kế hoạch vốn đầu tư		
7.1	Tổng nhu cầu vốn đầu tư	Tỷ đồng	735,7
-	Đầu tư XDCB và Mua sắm tài sản, trang thiết bị	Tỷ đồng	735,7
-	Đầu tư góp vốn vào các đơn vị thành viên	Tỷ đồng	0
7.2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	735,7
-	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	262,5
-	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	473,2

1.3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018 của Hội đồng quản trị.

1.4. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2017 và Kế hoạch hoạt động năm 2018 của Ban Kiểm soát.

1.5. Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2018:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát quyết định lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 theo đề nghị của Ban Kiểm soát.

1.6. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

1.7. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận lũy kế năm 2017.

Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận lũy kế năm 2017 như sau:

24

0011
CƠ
CƠ
ANB
CÀ
M

PH
C
M

Stt	Khoản mục	Giá trị (tỷ đồng)
I	LNST lũy kế năm 2017	737,39
1	LNST chưa phân phối năm 2016 chuyển sang năm 2017	97,95
2	LNST năm 2017	639,44
II	Phân phối LNST lũy kế năm 2017	621,16
1	Quỹ Đầu tư phát triển (12% Lợi nhuận sau thuế)	76,73
2	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	66,68
	- Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi người lao động	64,88
	- Quỹ Thưởng người quản lý	1,80
3	Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động (20% LNST phân vượt Kế hoạch đã được thông qua)	1,29
4	Chia cổ tức (09% VDL tương đương 900 đồng/cổ phiếu) (*)	476,46
III	LNST chưa phân phối năm 2017 chuyển sang năm 2018	116,22

(*) Vốn điều lệ năm 2017: 5.294 tỷ đồng

Giao cho Tổng Giám đốc Công ty thực hiện thủ tục chi trả cổ tức năm 2017 theo phương án nêu trên trong quý III/2018.

1.8. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018:

Stt	Khoản mục	Giá trị (tỷ đồng)
I	LNST lũy kế năm 2018 theo kế hoạch	765,39
1	LNST chưa phân phối năm 2017 chuyển sang năm 2018	116,22
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2018 theo kế hoạch	649,17
II	Phân phối LNST lũy kế năm 2018 theo kế hoạch	619,14
1	Quỹ Đầu tư phát triển (12% Lợi nhuận sau thuế)	77,90
2	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	64,78
3	Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi	20% phần LNST năm 2018 vượt KH
4	Chia cổ tức (09% VDL tương đương 900 đồng/cổ phiếu)	476,46
III	LNST chưa phân phối năm 2018 chuyển sang năm 2019 theo kế hoạch	146,25

Việc thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018 sẽ do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 quyết định.

1.9. Thông qua việc trích quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ năm 2018:

- Mức trích: Tối đa 10% thu nhập tính thuế năm 2018 trước khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2018.

1.10. Thông qua Báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2017:

- Thực hiện năm 2017: 9.158 triệu đồng.

1.11. Thông qua Kế hoạch tiền lương, tiền thưởng, thù lao và các lợi ích khác năm 2018 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

a. Quỹ tiền lương, tiền thưởng, thù lao kế hoạch năm 2018 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tạm tính như sau:

- Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS : 7.776 triệu đồng.
- Quỹ tiền thưởng của HĐQT và BKS : 945 triệu đồng.
- Tổng cộng : 8.721 triệu đồng.

b. Phân phối tiền lương, tiền thưởng và thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

Việc phân phối quỹ tiền lương, tiền thưởng và thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện theo Quy chế tiền lương, tiền thưởng và thù lao của Ban quản lý, điều hành do Hội đồng quản trị Công ty ban hành.

c. Cơ chế xác định Quỹ tiền lương, tiền thưởng và thù lao thực hiện năm 2018:

Quỹ tiền lương thực hiện:

- Quỹ tiền lương thực hiện được xác định trên cơ sở số người Ban quản lý, điều hành chuyên trách thực tế (tính bình quân theo tháng) và mức tiền lương bình quân thực hiện.
- Mức tiền lương bình quân thực hiện được xác định trên cơ sở mức tiền lương bình quân kế hoạch gắn với mức độ thực hiện các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh cụ thể như sau:
 - + Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch thì mức tiền lương bình quân thực hiện được xác định bằng mức tiền lương bình quân kế hoạch.
 - + Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì cứ 01% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, mức tiền lương bình quân thực hiện được tính thêm 02%, nhưng không quá 20% so với mức tiền lương bình quân kế hoạch.

Quỹ tiền thưởng thực hiện:

- Khi lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì quỹ tiền thưởng của Ban quản lý, điều hành tương đương 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Ban quản lý, điều hành chuyên trách.
- Khi lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì quỹ tiền thưởng của Ban quản lý, điều hành tương đương 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Ban quản lý, điều hành chuyên trách.

1.12. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

1.13. Miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau đối với ông Nguyễn Đức Thành.

1.14. Thông qua kết quả bầu cử 01 thành viên Hội đồng quản trị Công ty:

- Ông Văn Tiến Thanh - Thành viên Hội đồng quản trị, trúng cử.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh một cách linh hoạt các nội dung tại mục 1.2, 1.8, 1.11 Điều này cho phù hợp tình hình thực tế kinh doanh.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 12/6/2018.



1229
TY
AN
DẦU KH
U
CÀ MAU

Điều 3. Tất cả các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát, Trưởng các ban, đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận: *VB*
- Như điều 3,
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Nguyễn Đức Thành

